

Số: 11/2021/QĐST-DS

Hải phòng, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-DS ngày 05/10/2020 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1931; nơi cư trú: Khu phố TH, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu DT, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng và ông Phạm Quang F, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn AB, huyện QP,, tỉnh Thái Bình, cùng là người đại diện theo ủy quyền;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị A: Ông Nguyễn Xuân Lánh và ông Nguyễn Sỹ Cải; đều là Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Huy - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1961; cùng nơi cư trú: Số 242 DT, Thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị E, sinh năm 1955 (đã thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01a/2020/QĐDS-ST);

+ Ông Phạm Quang F, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn AB, huyện QP,, tỉnh Thái Bình;

+ Ông Phạm Thế G, sinh năm 1960; nơi cư trú: PTR - SRg, tỉnh SSp, vương quốc Cầm Pu Chia; Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Thế G: Bà Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu ĐT, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng và ông Phạm Quang F, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn AB, huyện QP,, tỉnh Thái Bình, cùng là người đại diện theo ủy quyền;

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ngõ 128, số nhà 16, lô 8 TĐT, phường AD, quận LC, thành phố Hải Phòng (ông Lê từ chối tham gia tố tụng);

+ Bà Phạm Thị I, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu phố TH, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Phạm Thị J, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu ĐT, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Phạm Thị K, sinh năm 1973 (đã thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01a/2020/QĐDS-ST);

+ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn TT, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Ngọc M - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Bảo, là người đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12 tháng 7 năm 2011 giữa cụ Phạm Thị A với ông Phạm Văn B, bà Phạm Thị D vô hiệu.

Ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị D phải trả lại cho cụ Phạm Thị A diện tích đất 88m², thuộc thửa số 86 tờ bản đồ số 70, có địa chỉ tại Khu phố TH, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Cụ Phạm Thị A bồi thường cho ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị D số tiền là 1.238.350.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) chậm nhất là ngày 30 tháng 10 năm 2021. Trong trường hợp cụ

Phạm Thị A không trả được bằng tiền cho ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị D thì ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị D sẽ được sử dụng toàn bộ diện tích đất 88m² thuộc thửa số 86 tờ bản đồ số 70, có địa chỉ tại Khu phố TH, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 572816 đối với diện tích đất 223m² do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 19/5/2011 cho cụ Phạm Thị A.

Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị D 01 lô đất tái định cư theo chính sách của nhà nước.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Cụ Phạm Thị A tự nguyện chịu 150.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng do cụ Bảo là người cao tuổi nên miễn án phí cho cụ Phạm Thị A theo Điều 2 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Hồ Diệp